SỞ Y TẾ TP ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN ĐK TÂM TRÍ QUẢNG NAM

Số: 128/BVTTQN - HCNS
V/v thông báo danh sách thay đổi người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Phước, ngày 18 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Luật Khám chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế Quy định việc phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Quảng Nam kính thông báo đến Sở Y tế thành phố Đà Nẵng danh sách thay đổi người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh (gửi kèm Danh sách).

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY T.N.H.H BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ QUẢNG NAM

Võ Văn Chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ QUẢNG NAM
2. Địa chỉ: KP Long Xuyên 1, TT Nam Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Toàn thời gian:7h-17h, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
1	Phan Đình Dân	009297/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian Sáng từ 07h00 - 11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công của lãnh đạo bệnh viện	Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình	Không	

5. Danh sách người hành nghề nghỉ việc:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
1	Đỗ Xuân Quang	000691/QNA-CCHN	Chuyên khoa: Ngoại khoa	Bán thời gian: 17h30 - 23h59 (Từ Thứ 2 đến thứ 6); 7h00-11h30, 13h00-16h30 (Thứ 7, Chủ nhật) (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện ĐK Quảng Nam)	Bác sĩ điều trị	Bệnh viện ĐK Quảng Nam (Địa chỉ: Số 01, đường Nguyễn Du, TP Tam Kỳ, Quảng Nam); Thời gian làm việc: 06h30 - 11h30, 13h00-17h00 (Thứ 2 đến thứ 6); Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính và thường trực theo lịch phân công của Bệnh viện ĐK Quảng Nam	
2	Lê Quang Tuấn	0005985/TTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú[5]
3	Lê Thị Thanh Lam	007951/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Bổ sung phạm vi chuyên môn: Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Mắt	Không	

Nam Phước, ngày 16 tháng 8 năm 2025

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY T.N.H.H BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ QUẢNG NAM

Võ Văn Chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Quảng Nam
2. Địa chỉ: Khối Phố Long Xuyên1, xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: *24/24 từ thứ Hai đến Chủ nhật*
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
1	Võ Văn Chính	000349/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản – Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở	PK Sản Phụ khoa (Địa chỉ: Xã Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn); Thời gian làm việc: 17h30 đến 21h00 (Thứ 2 đến chủ nhật) (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện ĐK Tâm Trí Quảng Nam)	
2	Trần Thảo Nhi Nhi	004180/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng – Điều dưỡng trưởng	Không	
3	Phan Thị Kim Cúc	006921/HCM-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
4	Võ Thị Duyên	004233/TTH-CCHN	Thực hiện Thông tư số 6/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
5	Đoàn Ngọc Hùng	008795/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
6	Nguyễn Nhật Long	008912/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
7	Huỳnh Thị Lắm	000525/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
8	Nguyễn Thanh Viên	006123/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
9	Lê Thị Định	001734/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
10	Trần Thị Thịnh	008655/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
11	Mạc Thị Thùy Bông	008929/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
12	Lê Trần Nhân	006266/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
13	Trần Ngô Thị Ly	008706/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Gây mê hồi sức	Không	
14	Trần Dân Tiên	000796/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
15	Nguyễn Thị Luyến	008770/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
16	Nguyễn Đức Vinh	100543/CCHN-BQP	Y sỹ đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
17	Lê Thị Phương Nhung	008173/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên Gây mê - Hồi sức	Không	
18	Phạm Thị Phượng	008858/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên Gây mê - Hồi sức	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
19	Lê Nguyễn Kim Hoa	008847/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng – Điều dưỡng Trưởng khoa Gây mê - Hồi sức	Không	
20	Nguyễn Thị Thủy	009251/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên Gây mê - Hồi sức	Không	
21	Nguyễn Mỹ Hòa	043547/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội - Trưởng khoa Nội	Không	
22	Nguyễn Thị Mỹ Dung	007609/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	
23	Trần Tiến Đạt	008148/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	
24	Tôn Ngọc Huỳnh	007303/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	
25	Nguyễn Thị Kim Anh	040090/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
26	Hồ Thị Thanh Thúy	000358/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng – Điều dưỡng trưởng khoa Nội	Không	
27	Trần Thị Huệ	005887/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
28	Trần Thị Bích Phượng	000753/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
29	Đinh Thị Thu Hòa	008481/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
30	Lê Trọng Hữu	009212/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Không	
31	Trương Nguyễn Ngọc Quỳnh	009213/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Không	
32	Phạm Thị Ngọc Bích	006122/QNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
33	Nguyễn Thị Thanh Tâm	004686/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Nhi	Không	
34	Nguyễn Thị Ngân	006723/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
35	Phạm Thị Như Trang	007500/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
36	Nguyễn Thị Tường Vi	006662/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
37	Nguyễn Thị Mỹ Dung	008082/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
38	Nguyễn Thị Thanh Xuân	008378/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
39	Nguyễn Thị Thu Sương	005922/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
40	Nguyễn Xuân Vương	000687/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Ngoại khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa – Trưởng khoa Ngoại	Không	
41	Lê Đức Thành Nhân	009324/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại chấn thương chỉnh hình	Không	
42	Võ Thị Thu Ly	000332/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng – Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại	Không	
43	Lê Thị Kim Cúc	006725/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
44	Lê Thị Đức	007763/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
45	Thái Thu Thảo	006988/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
46	Lương Thị Nguyệt Thanh	004539/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
47	Võ Thị Ái Nghĩa	008357/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
48	Võ Thị Thanh Tâm	004206/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
49	Huỳnh Thị Lệ Quyên	001339/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
50	Nguyễn Ngọc Bách	006054/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa - Trưởng khoa Phụ Sản	PKCK Phụ sản (Địa chỉ: Thôn Phú Mỹ, xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam) Thời gian làm việc: 11h40 - 12h50, 17h00 - 20h00 (Thứ 2 đến thứ 7); 07h00 - 20h00 (Chủ nhật); (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện ĐK Tâm Trí Quảng Nam)	
51	Vũ Văn Minh	008586/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Phụ sản	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
52	Trần Thị Tiền	000382/QNA-CCHN	Chuyên khoa Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh phụ trách khoa Phụ Sản	Không	
53	Nguyễn Thị Tài	000726/QNA-GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh – Hộ sinh trưởng khoa Phụ sản	Không	
54	Lương Thị Ly	007739/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
55	Trần Thị Quyên	003206/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
56	Hồ Thị Thu	000723/QNA-GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
57	Nguyễn Thị Xuân	003927/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
58	Trần Thị Thu Vân	000387/QNA-CCHN	Chuyên khoa Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
59	Đặng Thị Ngọc Vang	000725/QNA-GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
60	Nguyễn Thị Bích Ngọc	000722/QNA-GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
61	Lưu Thị Phụng	000706/QNA-GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
62	Trịnh Thị Thu Hiệp	008963/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
63	Trần Thị Cẩm Vân	002380/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
64	Đặng Thị Minh Tâm	046201/HCM-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
65	Nguyễn Thị Tuyền	000724/QNA-GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
66	Đinh Thị Vân Anh	009504/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
67	Tống Truyền	001796/QNA-CCHN	Khám bệnh,chữa bệnh Y học cổ truyền ; Bổ sung phạm vi chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh,chữa bệnh Y học cổ truyền,Phục hồi chức năng -Trưởng khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Phòng khám Phúc Thiện Đường (Địa chỉ: Phan Tốn, Phường Vĩnh Điện, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam) Thời gian làm việc: 17h00-20h00 (Thứ 2 đến thứ 7), 08h00-20h00 (Chủ nhật) (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện ĐK Tâm Trí Quảng Nam)	
68	Nguyễn Vĩnh Khổng	004994/QNA-CCHN	Kỹ thuật Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng - Kỹ thuật viên trưởng khoa y học cổ truyền phục hồi chức năng	Cơ sở kỹ thuật phục hồi chức năng Nguyễn Vĩnh Khổng (Địa chỉ: Thôn Tây Sơn Đông, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam) Thời gian làm việc: 17h00 – 20h00 (Thứ 2 đến Chủ nhật) (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện ĐK Tâm Trí Quảng Nam)	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
69	Phan Khanh	000186/QNA-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh chữa bệnh Răng Hàm Mặt - Trưởng khoa Liên chyên khoa	PKCK RHM Bác sỹ Khanh (Địa chỉ: Xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam) Thời gian làm việc: 17h00 – 20h00 (Thứ 2 đến chủ nhật) (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện ĐK Tâm Trí Quảng Nam)	
70	Võ Ngọc Nữ	006607/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên nha khoa	Không	
71	Lê Thị Tuyết Trinh	007819/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên nha khoa	Không	
72	Lê Thị Thu Thắm	009239/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên nha khoa	Không	
73	Đỗ Bích Y	007023/QNA-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Cử nhân xét nghiệm y học - Trưởng khoa xét nghiệm	Không	
74	Võ Thành Quốc	004173/QNA-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Cử nhân xét nghiệm y học	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
75	Trà Thị Hoa	008851/QNA-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Cử nhân xét nghiệm – Kỹ thuật viên trưởng khoa Xét nghiệm	Không	
76	Dương Thị Diễm Nghĩa	006967/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
77	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	006423/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
78	Trịnh Thị Phượng	005547/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
79	Phạm Thị Như Quỳnh	010540/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
80	Trương Đức Bình	007048/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
81	Ngô Văn Sang	040121/BYT-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình - Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
82	Võ Tấn Tùng	003157/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh - Kỹ thuật viên trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
83	Lương Vi An	000789/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Không	
84	Phạm Nguyễn Vũ Long	009326/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Không	
85	Nguyễn Ánh Dũng	005897/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Không	
86	Lê Phước Vĩnh	047257/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Xquang	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Xquang	Không	
87	Nguyễn Thị Thu Hiền	004162/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
88	Nguyễn Thị Ly	000710/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
89	Trần Thị Quế Hằng	006726/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
90	Trương Thị Hiền	006181/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
91	Nguyễn Văn Đạt	042603/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	
92	Đặng Thị Thu Thủy	009602/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh viên	Không	
93	Y Thinh	2823/KT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
94	Nguyễn Thị Bích Nha	004880/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Phạm vi HN bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám chữa bệnh Da liễu	Không	
95	Phạm Thị Xuân Viên	007395/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
96	Đặng Thị Bích Trâm	000112/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
97	Nguyễn Thị Kiều Vân	005014/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
98	Trần Chiến	5982/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt	Không	
99	Phan Lưu Thông	007257/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ chuyên khoa Sản phụ khoa	Không	
100	Võ Thị Phú Lộc	007531/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	
101	Trần Thị Thảo	000282/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
102	Nguyễn Thị Thảo	000301/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
103	Y Loan	000303/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
104	Phạm Thị Anh Phương	006533/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
105	Mai Đăng Hiếu	0005903/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh	Không	
106	Trương Thị Kim Yến	006163/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
107	Đinh Thiện Nhân	000363/QNA-CCHN	Chuyên khoa: Đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
108	Lại Thị Thùy Nga	002798/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám chữa bệnh Nội thần kinh	Không	
109	Lưu Mạnh Toàn	0027406/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bán thời gian: 17h30 - 23h59 (Từ Thứ 2 đến thứ 6); 7h00-11h30, 13h00-16h30 (Thứ 7, Chủ nhật) (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện C Đà Nẵng)	Khám chữa bệnh Ngoại khoa	Bệnh viện C Đà Nẵng (Địa chỉ: 122 đường Hải Phòng- phường Thạch Thang- quận Hải Châu- thành phố Đà Nẵng); Thời gian làm việc: Từ thứ 2-6: Sáng: 7h30-11h30, Chiều: 13h00-17h00; - Ngày trực: 24/24h	
110	Nguyễn Minh Lâm	007300/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa. Phạm vi HĐCM bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám chữa bệnh Ngoại Chấn thương chỉnh hình	Không	
111	Trang Thị Tuyết Nga	001163/QNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Gây mê hồi sức	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Gây mê hồi sức	Không	
112	Nguyễn Thị Hồng Nhung	000492/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
113	Châu Thị Quỳnh Phương	000493/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
114	Đặng Thị Xuân Hải	000495/QNA-GPHN	Phục hồi chức năng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	
115	Nguyễn Thị Bích Chi	000497/QNA-GPHN	Phục hồi chức năng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	
116	Trần Thị Kim Ngân	007690/QNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Không	
117	Hồ Thị Hạnh	000136/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
118	Phan Công Bình	009202/QNA-CCHN	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Không	
119	Nguyễn Thị Quý	006930/QNA-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Không	
120	Nguyễn Thị Như Huỳnh	000647/QNA-GPHN	Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
121	Văn Thị Thu Thủy	007544/QNA-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định Mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ.	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ	Không	
122	Đoàn Ngọc Liên	000635/QNA-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ YHCT	Không	
123	Lê Tường Vy	000128/ĐNA-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Không	
124	Phan Thị Phương	000615/QNA-GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
125	Trần Thị Phương Dung	001374/NA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Không	
126	Nguyễn Thị Hồng Sa	009377/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
127	Lê Thị Thanh Trúc	000745/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
128	Phạm Thanh Trà	000612/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
129	Đặng Thị Thùy Trang	000471/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
130	Nguyễn Thế Lĩnh	006027/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Bổ sung phạm vi chuyên môn: Gây mê hồi sức mổ tim hở và gây mê hồi sức can thiệp tim mạch; Gây mê hồi sức	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Gây mê hồi sức	Không	
131	Nguyễn Hồng Vân	000604/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
132	Võ Thị Thương	006468/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
133	Trần Thị Hậu	007005/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
134	Nguyễn Thị Tú	008136/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
135	Đoàn Thị Lệ Phương	008106/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
136	Trần Thị An	000709/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
137	Nguyễn Thị Kiều Anh	000621/ĐNA-GPHN	Chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Không	
138	Lê Thị Diễm	008293/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
139	Phạm Chí Thành	000508/QNA-CCHN	Chuyên khoa: Ngoại khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Không	
140	Thái Hoàng Anh	000663/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
141	Phan Thị Thanh Tuyến	000872/QNA-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
142	Văn Thị Cẩm Nhi	000871/QNA-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
143	Dương Quang Huy	007162/HCM-GPHN	Chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Không	
144	Nguyễn Thị Cẩm Ly	051217/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú ******
145	Phan Đình Dân	009297/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình	Không	Tăng mới

Nam Phước, ngày 16 tháng 8 năm 2025

ĐẠI ĐIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

M.S.D.N: 4201887000 C.T.T.N.H.H CÔNG TY T.N.H.H BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ QUẢNG NAM THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Võ Văn Chính

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009297/QNA-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: **PHAN ĐÌNH DÂN**

Ngày, tháng, năm sinh: 11/12/1996

Thẻ Căn cước công dân số: 049096006101

Ngày cấp: 24/8/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ cư trú: Phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ Y khoa

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa

Quảng Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC

Dương Ngọc Vinh

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 04 -05- 2023
Số chứng thực: 00866 quyển số: 01 SCT/BS
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN CHÍN

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thành Chín

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

RECTOR

UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY, HUE UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE

MAJOR IN GENERAL MEDICINE

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC, ĐẠI HỌC HUẾ

cấp

BẰNG BÁC SĨ

Y KHOA

Upon: **PHAN DINH DAN**

Date of birth: 11 December 1996

Year of graduation: 2021

Degree classification: **Very Good**

Cho: **PHAN ĐÌNH DÂN**

Ngày sinh: 11/12/1996

Năm tốt nghiệp: 2021

Hạng tốt nghiệp: **Giỏi**

UBND PHƯỜNG ĐIỆN NAM BẮC
Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số 2271 quyển số 01 T.P.H /CT2
Điện Nam Bắc, ngày 12 tháng 8 năm 2021
CHỦ TỊCH

Thua Thien Hue, 16 July 2021

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 7 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
ĐẠI HỌC HUẾ

GS.TS. NGUYỄN VŨ QUỐC HUY

Lê Thanh Tuấn

Serial number: C 0001320

Reg. No: **0026/YK.2021**

Số hiệu: C 0001320

Số vào sổ cấp bằng: **0026/YK.2021**

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Số: 136/2022/A012-CC-SĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **PHAN ĐÌNH DÂN**

Sinh ngày: **11/12/1996**

Đơn vị công tác/Địa chỉ: **Bệnh viện Bình An Quảng Nam**

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH CƠ BẢN

Tổng số: 1050 tiết học (bằng chữ: Một ngàn không trăm năm mươi tiết học)

Từ ngày 19 tháng 04 năm 2022 đến ngày 18 tháng 01 năm 2023

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 01 năm 2023

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC
BỘ MÔN CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

PGS.TS. Nguyễn Thanh Thảo

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 04 -05- 2023
Số chứng thực: 00865 quyển số: 01 SCT/BS
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN CHÍN

S.Đ.K.H.Đ: 853 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN CHÍN
TX. ĐIỆN BÀN - T. QUẢNG NAM

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thành Chín

Số hiệu chứng chỉ: ĐHY 02014

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT QUÁ TRÌNH HÀNH NGHỀ

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng

Tôi tên là: PHAN ĐÌNH DÂN

Sinh ngày 11 tháng 12 năm 1996

CCCD số: 049096006101, Cấp ngày: 24/8/2021, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số: 009297/QNA-CCHN do Sở Y tế Quảng Nam cấp ngày 26/04/2023.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa

Sau khi nghỉ việc tại Bệnh viện ĐK Tâm Trí Quảng Nam từ ngày 09/09/2024 đến nay tôi chưa đăng ký hành nghề ở đâu, hiện tại tôi xin đăng ký hành nghề tại Bệnh viện ĐK Tâm Trí Quảng Nam, địa chỉ: khối phố Long Xuyên 1, xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng.

Tôi xin cam kết thông tin trên là hoàn toàn sự thật, nếu sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trân trọng cảm ơn!

Nam Phước, ngày 16 tháng 8 năm 2025

NGƯỜI CAM KẾT

Phan Đình Dân

Xác nhận của BV Tâm Trí Quảng Nam

CÔNG TY T.N.H.H BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ QUẢNG NAM
M.S.D.N: 4001087000 C.T.T.N.H.H THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

SOCIALLIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom- Happiness

Công ty: CTy TNHH BVĐK Tâm Trí Quảng Nam — Đà Nẵng, ngày 14/8/2025

Company name: Tam Tri Quang Nam General Hospital Co,Ltd. — *Da Nang, on August 14th, 2025*

Số/No.:**TTQN-HĐLĐ/2025/49**

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
LABOR CONTRACT

Chúng tôi, một bên là:		**Ông VÕ VĂN CHÍNH**	Quốc tịch: Việt Nam
We are, from one side:		*Mr.VO VAN CHINH*	*Nationality: Vietnamees*
Chức vụ	:	Giám đốc điều hành	
Position	:	*Chief Executive Officer*	
Đại diện cho	:	Công Ty TNHH Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Quảng Nam	
On behalf of	:	*Tam Tri Quang Nam General Hospital Co. Ltd.*	
Địa chỉ	:	253 Điện Biên Phủ, xã Nam Phước, tp Đà Nẵng	
Address	:	*253 Dien Bien Phu, Nam Phuoc, Da Nang*	
Điện thoại	:	02353.776.888	
Telephone	:	02353.776.888	

Và một bên là	:	**Ông PHAN ĐÌNH DÂN**	Quốc tịch: Việt Nam
And from other side:		*Mr. PHAN DINH DAN*	*Nationality: Vietnamese*
Chức vụ	:	Bác sĩ	
Position	:		
Ngày sinh	:	11/12/1996	
Date of birth	:	*11/12/1996*	
Địa chỉ thường trú	:	KP. Hà Dừa, Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam	
Permanent address:			
Số CCCD	:	049096006101 Cấp ngày: 24/8/2021Tại: Cục CS QLHC về TTXH	
I.D card No.	:	*049096006101* *Date of issue: 24/8/2021 Place of issue*: Police	

Department on Administrative Management of Social Order

Điện thoại	:	0975452835
Telephone	:	*0975452835*

*(Sau đây gọi là "**Người Lao Động**")*

*(Hereinafter referred to as "**Employee**"*

Hai Bên thoả thuận và đồng ý ký kết Hợp Đồng Lao Động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

The two parties hereby agree to sign this Labor Contract and are committed to implementing the following terms and conditions:

Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng

Article 1: Terms and work contract

- Ông Phan Đình Dân làm việc cho Công ty theo loại Hợp Đồng Lao Động có thời hạn 12 tháng.
  Mr. Phan Dinh Dan is working for Company under this Labor Contract with a definite term of 12 months.
- Chức vụ : Bác sĩ
  Position :
  Từ ngày : 14/8/2025 đến ngày 14/8/2026
  Commencing from : *14/8/2025* *to* *14/8/2026*
- Địa điểm làm việc : Cty TNHH Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Quảng Nam
  Place of work : *Tam Tri Quang Nam General Hospital, Ltd*
- Công việc phải làm : Theo bảng mô tả công việc đính kèm, theo sự phân công của Trưởng khoa và Ban giám đốc.
  Job position to be carried out: *According to the attached job description,*

Điều 2: Chế độ làm việc

Article 2: Working Regulation

- Thời gian làm việc : 48 giờ/ tuần, từ thứ Hai đến thứ Bảy và ca kíp
  Working time : *48 hours/ week, from Monday to Saturday and workshift*
  Giờ làm việc : Theo quy định Công ty
  Working hour : *As per regulations of the Company*

- Theo yêu cầu công việc, Nhân viên làm việc theo chế độ 48 giờ/ tuần có thể được yêu cầu làm thêm giờ theo quy định của Luật Việt Nam.
  According to business requirement, the Employee working under the working time regime of 48 hours/ week may be required to work in excess of the normal working time in accordance with the regulations of Vietnam Law.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

Article 3: Obligations, rights and benefits of the employee

3.1 Quyền lợi / *Rights and benefits:*

- Phương tiện đi lại: Tự túc
  Transportation: Employee's own arrangement

- Lương cơ bản: 6,000,000 VNĐ/tháng

- Tổng mức thu nhập Gross: 6,000,000 VNĐ/tháng + Phụ cấp khác (Nếu có)

- Người lao động sẽ phải trả thuế TNCN cho các phần phụ cấp theo quy định của Luật thuế TNCN.
  The Employee is required to pay the PIT for allowances subject to the regulations of PIT Law
- Chi phí công tác áp dụng theo từng vị trí, cấp bậc được quy định rõ trong Chính sách Công Tác của Công ty.
  Traveling expenses shall be subject to each position and level as stated clearly in the Traveling Policy of the Company.
- Được trả lương một (02) lần: vào cuối tháng và ngày 10 tháng tiếp theo.
  To be paid tiwce: at the end of month and on 10th next month.
- Chế độ nghỉ ngơi (phép năm, lễ, tết, nghỉ hàng tuần ...).
  Annual full paid leave (annual leave, public holidays, and day-off).

- **Nghỉ hàng tuần**: được nghỉ hàng tuần tương ứng với chế độ làm việc mỗi tuần được nêu tại Điều II.
  Weekly day – off: Employee will be entitled to take weekly day - off in conformity with working time specified in Article II.
- **Lễ, Tết** theo quy định tại điều 73, 74, 75, 76 Luật Lao Động và Bản Nội Quy Lao Động của Công ty.
  Holidays based on Government regulations at articles No 73, 74, 75, 76 of the Vietnam Labor Code and Regulations of the Company.

- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp:
  Social Insurance, Health Insurance and Unemployment Insurance:
  - Bảo hiểm xã hội/ *Social Insurance:*
    _ Người Lao Động trả 8% Người sử dụng lao động trả 17.5%
    Employee paid 8% Employer paid 17.5%
  - Bảo hiểm y tế/ *Health Insurance:*
    _ Người Lao Động trả 1.5% Người sử dụng lao động trả 3%
    Employee paid 1.5% Employer paid 3%
  - Bảo hiểm thất nghiệp/ *Unemployment Insurance:*
    _ Người Lao Động trả 1% Người sử dụng lao động trả 1%
    Employee paid 1% Employer paid 1%

Mức đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp có thể thay đổi theo quy định của nhà nước theo từng thời điểm.
The contribution rates of Social insurance, Health insurance and Unemployment insurance are subject to change basing on regulations of the government from time to time.

3.2 Nghĩa vụ / *Obligations:*

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong Hợp Đồng Lao Động và Bản mô tả chi tiết công việc;
  To fulfill the undertakings in this Labor Contract and all details in Job descriptions attached;
- Chấp hành lệnh điều hành, nội quy lao động, an toàn lao động, và các nội quy quy định khác của Công ty;

To comply with instructions, regulations on labor discipline, rules of labor safety and health and other internal regulations of the Company;

- Thực hiện đúng Các điều khoản hạn chế được quy định tại Phụ lục A đính kèm dưới đây;
  To comply with the Restrictive Terms as given at Annex A attached hereto;
- Bồi thường vi phạm và vật chất: theo quy định của pháp luật lao động hiện hành và Nội quy Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Quảng Nam.
  Compensation for violating labor codes and property damage: following Vietnamese Labor codes and Internal Labor Regulations of Tam Tri Quang Nam General Hospital Co. Ltd.
- Trong quá trình làm việc, nếu người lao động được Công ty cho tham gia các khóa đào tạo thì phải thực hiện nghiêm túc theo cam kết đào tạo đó (nếu có). Trong trường hợp có tranh chấp, các bên sẽ áp dụng theo quy định của cam kết đào tạo;
  In the process of working, if the employee is sponsored to participate training courses, the employee should strictly to comply to the training commitment (if any). In the event of any dispute, the training commitment shall be applied hereof;

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

Article 4: Obligations and rights of the employer

1. Nghĩa vụ / *Obligations:*

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
  To ensure employment opportunity, and fully implement the labor contract provisions.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).
  To pay fully and on time all remuneration and other fringe benefits to employee in accordance with labor contract, collective labor agreements, if any.

2. Quyền hạn / *Rights:*

- Điều hành Người Lao Động hoàn thành công việc theo Hợp Đồng (bố trí, tạm điều chuyển, ngừng việc...)
  To manage the employee to fulfill the duty (assignment, transfer, suspension...)
- Tạm hoãn, chấm dứt Hợp Đồng Lao Động, Kỷ luật lao động theo quy định của Pháp luật, Thỏa ước lao động tập thể (nếu có) và Nội quy lao động của doanh nghiệp.
  To suspend, terminate the Labor Contract and to apply discipline measures according to the Labor Laws, Labor Collective Agreement (if any) and Labor regulations of the enterprise.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Article 5: Implementation provision

- Những vấn đề về lao động không ghi trong Hợp Đồng Lao Động này thì áp dụng quy định của Thỏa ước lao động tập thể, trường hợp chưa có Thỏa ước lao động tập thể thì áp dụng theo chính sách của Công ty và quy định của Pháp luật Lao động.
  All regulations and issues related to the employment that are not mentioned in this Labor Contract shall be applicable by the provisions of Labor Collective Agreement, in case of not having the Labor Collective Agreement, the Company's policy and/or the Vietnamese Labor Law shall be applicable.

- Hợp Đồng Lao Động này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 1 bản và có hiệu lực từ ngày ký. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
  This Labor Contract is made into duplicates with equal validity; each Party keeps one and is coming into force from the date of signing. When both parties sign additional appendix of labor contract, the content of the appendix shall be valid as the contents of this labor contract.
- Hợp đồng này làm tại Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Quảng Nam.
  This labor contract is executed at Tam Tri Quang Nam General Hospital Co. Ltd.

NGƯỜI LAO ĐỘNG *EMPLOYEE*	**NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG** *EMPLOYER*
PHAN ĐÌNH DÂN	**VÕ VĂN CHÍNH**

PHỤ LỤC A: CÁC ĐIỀU KHOẢN HẠN CHẾ

ANNEX A: RESTRICTIVE TERMS

Người Lao Động đồng ý tuân thủ nghiêm túc các điều khoản hạn chế sau đây. Nếu Người Lao Động vi phạm các nghĩa vụ dưới đây, Công Ty sẽ có quyền áp dụng các biện pháp kỷ luật, bao gồm biện pháp kỷ luật sa thải theo quy định của pháp luật lao động.
The Employee agrees to strictly comply with the following restrictive terms. If the Employee breaches the following obligations, the Company shall be entitled to apply disciplinary measures, including the disciplinary measure in the form of dismissal in accordance with the labor laws.

1. Không Tiết lộ
Non-Disclosure

Vào bất kỳ lúc nào, cho dù trong quá trình Người Lao Động làm việc cho Công Ty hay sau đó, Người Lao Động cũng không tiết lộ cho những người khác, hoặc sử dụng vì lợi ích của bản thân mình hoặc vì lợi ích của những người khác, bất kỳ thông tin bảo mật hoặc thông tin bí mật nào mà Công Ty sở hữu, nắm giữ hoặc sử dụng bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở thông tin về tiếp thị, thông tin về tài chính, thông tin thương mại và thông tin về khách hàng, thông tin về mức lương, thu nhập của bản thân cũng như người khác (gọi chung là "**Thông Tin Bí Mật**").
*The Employee shall not at any time, either during his or her employment with the Company or thereafter, disclose to others, or use for his or her own benefit or the benefit of others, any confidential or secret information owned, possessed or used by the Company including without limitation to marketing information, financial information, trade information and customer information, personal salary and income information, and that of others (collectively, the "**Confidential Information**").*

2. Không Lôi kéo
Non-Solicitation

2.1 Người Lao Động đồng ý thêm rằng trong khi đang làm việc cho Công ty, Người Lao Động không tiếp cận hoặc lôi kéo theo bất kỳ phương cách nào, cho dù là cho bản thân Người Lao Động hay cho bất kỳ người hoặc chủ thể nào khác, bất kỳ khách hàng nào của Công Ty để chuyển sang các công ty khác có cạnh tranh với Công Ty hoặc có hoạt động kinh doanh với Công Ty hoặc để giao dịch kinh doanh với bản thân Người Lao Động hoặc với bất kỳ người hoặc chủ thể nào khác.
The Employee further agrees that while working for the Company, the Employee shall not approach or solicit in any manner, either for himself or herself or any other person or subject, any customer of the Company to move such customer to other companies competing with the Company or doing business with the Company or to do business with him or her or with any other person or subject.

2.2 Người Lao Động thỏa thuận rằng trong khi Người Lao Động đang làm việc cho Công Ty, Người Lao Động, cho dù một cách trực tiếp hay gián tiếp, cho dù cho bản thân Người Lao Động hay cho bất kỳ người hoặc chủ thể nào khác, không dụ dỗ, tác động hoặc lôi kéo bất kỳ người nào là nhân viên, người đại diện, nhà thầu độc lập, hoặc bên khác của Công Ty chấm dứt quan hệ lao động hoặc quan hệ thuê mướn của họ với Công Ty.
The Employee agrees that while working for the Company, the Employee shall not, directly or indirectly, either for himself or herself or any other person or subject, induce, influence or solicit any person who is an employee, a representative, an independent contractor, or

otherwise of the Company to terminate his or her employment or engagement relationship with the Company.

3. Bảo hộ Quyền Sở hữu Trí tuệ :
Protection of Intellectual Property Rights

Người Lao Động phải tôn trọng và không được xâm phạm bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào thuộc sở hữu của Công Ty, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở bản quyền, sáng chế, nhãn hiệu, tên thương mại, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, chỉ dẫn địa lý và bí mật thương mại theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.
The Employee must respect and is not permitted to infringe upon any intellectual property rights owned by the Company, including without limitation to copyright, inventions, trademarks, trade names, industrial designs, layout designs, geographical indications and trade secrets in accordance with the laws of Vietnam on intellectual property.

4. Cam kết về lý lịch tư pháp
Commitment on criminal record

4.1 Người Lao Động cam kết rằng, cho đến thời điểm thực hiện Phụ lục, không có bất kỳ tiền án, tiền sự nào cũng như không đang trong tình trạng có liên quan đến các vụ điều tra hình sự hoặc hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
The Employee is hereby committed that, until the time of this Annex, there isn't any previous convictions and not in the situation which related to the investigation activities of criminal or administrative of competent state authority.

4.2 Người Lao Động cũng cam kết rằng tất cả những thông tin tự khai và cung cấp cho Công ty trong quá trình phỏng vấn, tuyển chọn và làm việc tại Công ty là hoàn toàn đúng sự thật. Người Lao Động sẽ chịu mọi trách nhiệm theo quy định của Công ty trong trường hợp có sai sót hoặc không chính xác về bất kỳ thông tin nào.
The Employee is also committed that all the information which declared and provided to the Company during the interviews, selection process and employment with the Company is absolutely true. The Employee shall be responsible under the regulations of the Company for any mistakes or incorrect information.

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG
Employee's signature

_____ Ngày/*Date*: _____